

**QUYẾT ĐỊNH**  
**ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào Điều 48; điểm c khoản 1 Điều 217; Điều 218; Điều 219 và khoản 2 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 129/TLST-DS ngày 13/02/2020, về việc “*Tranh chấp quyền sở hữu nhà*”.

Ngày 19/6/2020, nguyên đơn ông Nguyễn Hữu K, bà Trần Thị N có đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông Trần Văn N trả lại nhà, đất tại số 45/5A, Ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 19/6/2020, bị đơn ông Trần Văn N có đơn rút toàn bộ yêu cầu phản tố về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H02074/C.GCN do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Nguyễn Hữu K, bà Trần Thị N ngày 23/4/2008.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm các ông (bà) Trần Thị T1, Lê Văn U, Lê Thị S, Trần Thị N2 không có yêu cầu độc lập, không có ý kiến về việc rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hữu K, bà Trần Thị N và yêu cầu phản tố của bị đơn ông Trần Văn N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm các ông (bà) Trần Văn B, Trần Thị Trường A, Trần Thị N3, Trần Thị M5, Nguyễn Thị Kim P, Trần Trọng N6, Trần Thanh H2, Trần Thị Thu N8, Trần Thị Thu N9, Trần Trọng T3, Trần Thị U5, Trần Thị U5 N, Trần Thị L6, Võ Thị Kim L9, Trần Thị Thu H7 không có yêu cầu độc lập và có đơn đề ngày 22/6/2020 thống nhất việc rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hữu K, bà Trần Thị N, rút yêu cầu phản tố của bị đơn ông Trần Văn N.

Xét thấy: Việc rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, rút yêu cầu phản tố của bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I.** Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 129/TLST-DS ngày 13/02/2020, về việc “*Tranh chấp quyền sở hữu nhà*”, giữa:

*Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Hữu K**, sinh năm 1948.

Bà **Trần Thị N**, sinh năm 1949.

Địa chỉ: Số 664/83 Đường K, Phường I, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện theo ủy quyền:* Bà **Nguyễn Thị Hồng T**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 51/5A, Ấp J, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền số chứng thực 183, quyền số 01TP/CC-SCT/HĐGD lập ngày 17/5/2010 tại Ủy ban nhân dân Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh).

*Bị đơn:* Ông **Trần Văn N**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số 45/5, Ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Trần Thị T1**, sinh năm 1952.

2. Ông **Lê Văn U**, sinh năm 1953.

3. Bà **Lê Thị S**, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Số 45/5T, Ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bà **Trần Thị N2**, sinh năm 1950.

5. Ông **Trần Văn B**, sinh năm 1980.

6. Bà **Trần Thị Trường A**, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Số 45/5A, Ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Bà **Trần Thị N3**, sinh năm 1946.

Địa chỉ: Số 45/5H, Ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Bà **Trần Thị M5**, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Số 46/5H, Ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

9. **Nguyễn Thị Kim P**, sinh năm 1961.

10. Ông **Trần Trọng N6**, sinh năm 1983.

11. Ông **Trần Thanh H2**, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: Số 45/5B, Ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

12. Bà **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1963.

13. Bà **Trần Thị Thu N8**, sinh năm 1983.

14. Bà **Trần Thị Thu N9**, sinh năm 1984.

15. Ông **Trần Trọng T3**, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: Số 21/4, Ấp X, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

16. Bà **Trần Thị U5**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số 354 Đường T, phường U, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

17. Bà **Trần Thị U5 Nhỏ**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số 28/6, Ấp U, xã F, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

18. Bà **Trần Thị L6**, sinh năm 1972.

19. Bà **Võ Thị Kim L9**, sinh năm 1970.

20. Bà **Trần Thị Thu H7**, sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: Số 45/5, Ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

21. Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 01 Lý Nam Đế, Thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

## **II. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:**

- Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, đương sự được quyền khởi kiện lại vụ án.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Hoàn trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Hữu K, bà Trần Thị N tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2008/020159 ngày 05/4/2010 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn trả cho bị đơn ông Trần Văn N tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0004101 ngày 08/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

**III.** Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Hòa**